

Số: 295/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ cho các bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch

a) Tên Quy hoạch: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Thời kỳ quy hoạch: Giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phạm vi ranh giới quy hoạch

- Phạm vi quy hoạch: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đối với các loại khoáng sản, trừ các loại khoáng sản dầu khí, than đá, than bùn, quặng phóng xạ (urani, thori...), khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Ranh giới: Khu vực có phân bố khoáng sản và chế biến khoáng sản trên diện tích đất liền của cả nước.

d) Đối tượng của quy hoạch

Bao gồm các loại khoáng sản, chia thành các nhóm: Nhóm quặng chì, kẽm; Nhóm quặng crômít, mangan; Nhóm quặng đá quý, đất hiếm; Nhóm nước khoáng, nước nóng thiên nhiên; Nhóm quặng thiếc, vonfram và antimon; Nhóm quặng vàng, đồng, niken, molipđen; Nhóm khoáng chất công nghiệp: serpentinit, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc; Nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa trắng), magnezit; Nhóm khoáng chất mica, pyrit, quazit, thạch anh, silimanit, sericit, vermiculit và các loại khoáng sản: Quặng apatit, Quặng bôxít, Quặng sắt, Quặng titan.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

a) Quan điểm

Quy hoạch phải dựa trên quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, phù hợp với đặc điểm, tiềm năng của mỗi loại khoáng sản, tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay và lâu dài.

- Phù hợp với chiến lược khoáng sản, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch vùng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển hạ tầng có liên quan.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng phải phát triển bền vững, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích quốc gia, địa phương và doanh nghiệp; sử dụng khoáng sản hợp lý, hiệu quả và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng phải gắn kết với nhau, đảm bảo cân đối cung cầu trên cơ sở đáp ứng nhu cầu khoáng sản cho các ngành kinh tế - xã hội trong nước và dân sinh, cân đối hài hòa giữa đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phải sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, phù hợp với tiềm năng từng loại, tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng.

- Cân đối xuất khẩu đối với các khoáng sản, khu vực khoáng sản mà việc chế biến sâu hơn không đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường, khoáng sản có trữ lượng lớn nhưng nhu cầu trong nước không sử dụng hết. Chỉ xuất khẩu với các sản phẩm đã qua chế biến với các tiêu chuẩn phù hợp.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Có quan điểm về hợp tác quốc tế nói chung và đối với từng nhóm/loại khoáng sản nói riêng và hợp tác trong từng công đoạn sản xuất: thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng.

- Có quan điểm cụ thể đối với khoáng sản: bôxít, titan, apatit; vàng, đá quý, đất hiếm phù hợp với quy mô, tầm quan trọng và phương thức quản lý hiện nay.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:

Nêu các mục tiêu tổng quát của quy hoạch về phát triển thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng của các nhóm/loại khoáng sản trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và đến năm 2050 đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững theo các quan điểm tại điểm a khoản này.

- Mục tiêu cụ thể:

Nêu mục tiêu cụ thể về thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng cho giai đoạn quy hoạch đến năm 2030; tầm nhìn đến năm 2040 và đến năm 2050 đối với từng nhóm/loại khoáng sản. Cụ thể như sau:

+ Mục tiêu thăm dò: Nêu cụ thể về mục tiêu thăm dò về khối lượng, chất lượng thăm dò đối với trữ lượng, tài nguyên đảm bảo đủ trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật khác theo từng loại khoáng sản, dự án thăm dò cụ thể;

+ Mục tiêu khai thác: Nêu cụ thể về sản lượng khai thác phù hợp với tài nguyên, trữ lượng khoáng sản, đáp ứng nguyên liệu cho nhu cầu chế biến, sử dụng trong nước và xuất khẩu với công nghệ tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, phù hợp với sự phân bố tài nguyên, từng loại khoáng sản hoặc dự án cụ thể;

+ Mục tiêu chế biến: Nêu cụ thể sản lượng, chủng loại sản phẩm qua chế biến, yêu cầu về công nghệ đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản hoặc dự án cụ thể;

+ Mục tiêu sử dụng: Nêu cụ thể mục tiêu sử dụng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm khoáng sản sau chế biến phù hợp với từng loại khoáng sản, chính sách của Nhà nước có liên quan.

c) Nguyên tắc lập quy hoạch

- Phù hợp với quan điểm phát triển tại điểm a khoản này.

- Không thuộc khu vực cấm, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản đã được các địa phương khoanh định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đã thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

- Trên cơ sở tài nguyên trữ lượng của các loại khoáng sản và được cập nhật đến thời điểm lập quy hoạch; thông tin cập nhật hiện trạng về các mỏ/dự án đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác; các dự án/cơ sở chế biến khoáng sản đã, đang hoặc chuẩn bị đầu tư.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả đạt được trong kỳ quy hoạch; những vướng mắc, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân (khách quan, chủ quan); dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch; tiến bộ khoa học công nghệ của thế giới, kết quả nghiên cứu trong nước; lợi thế cạnh tranh của khoáng sản qua chế biến. Nghiên cứu xây dựng ít nhất 03 kịch bản tăng trưởng (thấp, cao và cơ sở) đối với từng nhóm/loại khoáng sản, phân tích, lựa chọn kịch bản quy hoạch có tính khả thi, hiệu quả, có tính đến dự phòng ứng phó khi nền kinh tế có biến động tích cực hoặc tiêu cực tác động đến quy hoạch.

- Đối với các khoáng sản thuộc Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2035; Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2025, có xét đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt còn hiệu lực thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch để tích hợp chung vào quy hoạch này đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch cụ thể đối với từng nhóm/loại khoáng sản, phù hợp với cung - cầu sản phẩm cho từng giai đoạn của quy hoạch.

- Đảm bảo tính kế thừa và hiệu quả các dự án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đã và đang thực hiện ở giai đoạn trước.

3. Nội dung, phương pháp lập quy hoạch

a) Nội dung lập quy hoạch

Quy hoạch đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, gồm nội dung chủ yếu sau đây:

- Thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch:

+ Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch;

- + Điều tra, khảo sát thực địa bổ sung phục vụ lập quy hoạch;
- + Tổng hợp xử lý các thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch;
- + Lập báo cáo kết quả điều tra, khảo sát.

- Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên, điều tra, khảo sát, thăm dò, hiện trạng khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc phạm vi quy hoạch:

- + Điều kiện tự nhiên, tiềm năng tài nguyên khoáng sản đã được điều tra, đánh giá;
- + Hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản;
- + Hiện trạng bảo vệ môi trường trong việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản;
- + Hiện trạng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- Đánh giá về tình hình thực hiện kỳ quy hoạch trước của các nhóm/loại khoáng sản trong phạm vi quy hoạch trước năm 2019:

- + Kết quả thực hiện các mục tiêu quy hoạch của các nhóm/loại khoáng sản;
- + Các thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

- Đánh giá tác động của việc thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản:

- + Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội;
- + Tác động đến quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội;
- + Tác động đến môi trường, đa dạng sinh học, cảnh quan, hệ sinh thái;
- + Tác động của các sự cố môi trường do thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản đối với phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khai thác;
- + Tác động đến quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước;
- + Tác động của tiến bộ khoa học, công nghệ tới việc bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong kỳ quy hoạch.

- Phân tích, đánh giá tác động của các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản.

- Phân tích, đánh giá, dự báo các tác động tới hoạt động khoáng sản; dự báo nhu cầu sử dụng các loại khoáng sản, khả năng đáp ứng trong kỳ kế hoạch:

+ Dự báo tác động của phát triển kinh tế - xã hội tới nhận thức của cộng đồng về bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trong kỳ quy hoạch;

+ Dự báo tác động của tiến bộ khoa học, công nghệ tới việc bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong kỳ quy hoạch;

+ Dự báo nhu cầu sử dụng các loại khoáng sản, đánh giá khả năng đáp ứng trong kỳ kế hoạch;

+ Dự báo về diễn biến giá các loại khoáng sản trong kỳ kế hoạch (nếu có).

- Quan điểm, mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nhóm/loại khoáng sản trong kỳ quy hoạch giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và đến năm 2050 theo các yêu cầu tại mục 2 nêu trên:

+ Quan điểm về thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bền vững các nhóm/loại khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường;

+ Xác định mục tiêu tổng quát các nhóm/loại khoáng sản và mục tiêu cụ thể về thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng của từng loại khoáng sản trong từng thời kỳ quy hoạch.

- Xây dựng và lựa chọn phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong kỳ quy hoạch; khoanh định khu vực cấm, khu vực hạn chế, khu vực khuyến khích thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản:

+ Xây dựng và lựa chọn phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phù hợp với kịch bản phát triển kinh tế - xã hội;

+ Quy hoạch phát triển thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nhóm/loại khoáng sản cụ thể;

+ Khoanh định khu vực cấm, khu vực hạn chế, khu vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

+ Xây dựng các đề xuất quy hoạch ngành khoáng sản.

- Xây dựng danh mục dự án quan trọng Quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản trong phạm vi quy hoạch và thứ tự ưu tiên thực hiện trong thời kỳ quy hoạch 10 năm (2021 - 2030):

+ Danh mục dự án quan trọng quốc gia (nếu có);

+ Danh mục dự án ưu tiên đầu tư;

- + Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án thời kỳ quy hoạch.
- Định hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động khoáng sản:
 - + Dự báo và đề xuất biện pháp ngăn ngừa các nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, những tác động tiêu cực lên khu vực cộng đồng dân cư do hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản gây ra;
 - + Đề xuất các biện pháp phục hồi môi trường trong và sau khi khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản;
 - + Đề xuất các biện pháp áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và giảm thiểu tác động tiêu cực của việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản.
- Xác định các giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch:
 - + Giải pháp về pháp luật, chính sách;
 - + Giải pháp về tài chính, đầu tư;
 - + Giải pháp về khoa học, công nghệ, môi trường;
 - + Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức;
 - + Giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực;
 - + Giải pháp về hợp tác quốc tế;
 - + Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy hoạch;
 - + Khả năng cân đối nguồn lực thực hiện Quy hoạch.
- Biên tập, xử lý bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu phù hợp với hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.
- Kết luận và kiến nghị.
- Xây dựng các phụ lục liên quan, cơ sở dữ liệu, bản vẽ quy hoạch.

b) Nội dung đánh giá môi trường chiến lược

Đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và định hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động khoáng sản nêu tại điểm a khoản 3 Điều này, gồm nội dung chủ yếu sau đây:

- Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội:

+ Phạm vi không gian và thời gian của đánh giá môi trường chiến lược;

+ Điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội.

- Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường:

+ Các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường được lựa chọn;

+ Sự phù hợp của quy hoạch với quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường;

+ Đánh giá, so sánh các phương án phát triển đề xuất;

+ Những vấn đề môi trường chính;

+ Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0);

+ Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch;

+ Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy và các vấn đề còn chưa chắc chắn của các dự báo.

- Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược:

+ Thực hiện tham vấn;

+ Kết quả tham vấn.

- Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện quy hoạch:

+ Các nội dung của quy hoạch đã được điều chỉnh trên cơ sở kết quả của đánh giá môi trường chiến lược;

+ Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực trong quá trình thực hiện quy hoạch;

+ Các giải pháp giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Các giải pháp khác (nếu có).

- Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

+ Quản lý môi trường;

- + Giám sát môi trường.
- Kết luận, kiến nghị và cam kết:
- + Về mức độ ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường của Quy hoạch;
- + Về hiệu quả của đánh giá môi trường chiến lược;
- + Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện Quy hoạch và kiến nghị hướng xử lý.

c) Phương pháp lập quy hoạch

Phương pháp lập quy hoạch phải đảm bảo tính khoa học, khách quan, đồng bộ, kế thừa các quy hoạch đã phê duyệt hoặc triển khai lập trước ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

- Phương pháp điều tra thu thập.
- Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, bản đồ.
- Phương pháp dự báo.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp kế thừa, chọn lọc.
- Tổng hợp của các phương pháp trên.

4. Thời hạn lập quy hoạch

Thời gian thực hiện lập 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

5. Thành phần, số lượng và tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

a) Thành phần hồ sơ quy hoạch

- Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.
- Báo cáo quy hoạch, gồm: thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt.
- Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược.
- Bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của bộ, ngành, địa phương về quy hoạch và các ý kiến góp ý kèm theo.

- Báo cáo thẩm định quy hoạch của cơ quan thẩm định quy hoạch; thẩm định Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đến 1:500.000: Bản đồ tổng hợp hiện trạng các loại khoáng sản quốc gia.

b) Số lượng: 05 bộ bản in và đĩa CD lưu toàn bộ nội dung Quy hoạch.

6. Kinh phí thực hiện quy hoạch

a) Chi phí cho hoạt động quy hoạch (lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch; lập, thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán quy hoạch) sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Bộ Công Thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các quy định khác có liên quan.

b) Căn cứ Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và định mức cho hoạt động quy hoạch, Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức lập dự toán, thẩm định và quyết định cụ thể chi phí cho hoạt động Quy hoạch theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức cho hoạt động quy hoạch, quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm

- Phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai lập quy hoạch theo Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo các quy định hiện hành đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, CN (2). 76



TRỊNH ĐÌNH DŨNG